

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

## Tập 44

Kinh văn: “Ly phần nộ tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tốc tự thành tựu, vô ngại tâm trí, chur căn nghiêm hảo, kiến giai kính ái”.

Đây là nói xa lìa sân hận mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Trong thập thiện, tâm sân hận là khó đoạn nhất. Gặp phải việc không vừa lòng, bất như ý thì ý nghĩ sân hận tự nhiên liền sanh khởi, hơn nữa sanh vô cùng nhanh. Đây chứng tỏ từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác của chúng ta thật sâu nặng. Ở trong phiền não thì phiền não này là nghiêm trọng nhất. Phật nói với chúng ta quả báo của nó ở địa ngục. Tam độc là nhân tố chủ yếu của ba đường ác. Tham dục là cõi nga quý, sân hận là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sanh. Phật ở trong tất cả kinh luận Đại-Tiểu thừa không biết đã nói bao nhiêu lần về sự việc này, từng giây từng phút luôn nhắc nhở chúng ta, nhất định không được tạo nghiệp nhân tam độc. Tạo nghiệp nhân tam độc là chắc chắn đọa ba đường ác.

Phật độ chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng ta thông thường nói Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát gia trì. Các Ngài dùng phương pháp gì để bảo hộ, để gia trì vậy? Dùng dạy học, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta. Bản thân chúng ta ngu si, không hiểu ý của Phật, không thể tiếp nhận lời giáo huấn, gắng sức thực hiện, cho nên đã học Phật rồi vẫn phải đọa tam đồ. Ngạn ngữ thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”. Lời nói này là có đạo lý, có nguyên nhân, quyết không phải không có nguyên do. Tứ chúng đệ tử ở ngay trong đời này có cơ hội nghe được Phật pháp, đây là nhân duyên hy hữu khó gặp, trong kinh Phật cũng thường nói “*thiện căn, phước đức, nhân duyên*”, ba cái đầy đủ thì đời này mới có thể được độ.

Chúng ta có nhân duyên đầy đủ, vấn đề là có thiện căn, phước đức hay không? Có thiện căn phước đức, tức là tin sâu, nguyện thiết, y giáo phụng hành, cái này chính là thiện căn, phước đức. Nếu không tin, không có cái nguyện lực này, không chịu y giáo phụng hành, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình, thì trong ba điều kiện này, “nhân duyên” bạn có nhưng thiện căn, phước đức không đủ, tức là như trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói, bạn vẫn tùy nghiệp thọ báo như xưa, bạn vẫn bị nghiệp lực dẫn dắt, bạn không ra khỏi luân hồi, không trốn thoát tam đồ. Tất yếu ba điều kiện phải đồng thời đầy đủ, thì người này trong một đời siêu thoát rồi.

Trước đây, rất nhiều năm về trước, khi tôi còn ở Đài Loan, giáo sư Lam Kiệt Phú đến hỏi tôi về điều kiện vãng sanh, tôi bèn dựa theo một câu kinh văn trong kinh A Di Đà để trả lời ông. Kinh A Di Đà nói: “*Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Chúng ta ngày nay thông thường nói thiện căn, phước đức, nhân duyên đều có nhưng ít, đã ít thì không thể “được sanh nước kia”. Hay nói cách khác, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới chắc chắn sanh Tịnh Độ. Phật ở trong kinh nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy, chúng ta phải biết.

Tâm phần nộ phải làm sao hàng phục đây? Đây là tri thức lớn, đây là công phu chân thật. **Người biết dụng công, người có tính cảnh giác cao, khi ý niệm sân hận vừa khởi lên liền niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, dùng một câu Phật hiệu này đè cái ý niệm này xuống, đây là người biết niệm Phật.** Ý niệm vừa khởi, ý niệm thứ nhất là tâm phần nộ thì ý niệm thứ hai là A Di Đà Phật, từng giây từng phút phải dùng cái công phu này. Sau đó bạn mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì pháp môn này tiện lợi, có thể dùng mọi lúc mọi nơi, hơn nữa dùng vô cùng hiệu quả. Cổ đức thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm chính là ý niệm tham sân si, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tùy thuận tập khí phiền não, những ý niệm này chắc chắn sẽ khởi, do vô thủy kiếp đến nay huân tập thành. Bạn là phàm phu, đâu có lý nào không khởi phiền não được? Niệm thứ nhất khởi lên rồi, niệm thứ hai liền cảnh giác ngay, một câu Phật hiệu liền đem nó dàn xếp ổn thỏa, liền đè nó xuống rồi. Cái công phu này dùng lâu rồi, thành thật mà nói, nếu như bạn thật sự chịu dụng công, thông thường nói ba năm đến năm năm chắc chắn thành công. Mấu chốt chính là tính cảnh giác cao, ý niệm vừa khởi thì Phật hiệu lập tức liền đè khởi lên, đây là chỗ thù thắng vô song của Tịnh Độ. Phàm phu thật đáng thương, khi phiền não khởi lên, ý niệm thứ hai lại tiếp tục khởi, thế là phiền não niệm niệm tăng trưởng, cứ như vậy mới khiến mình ở ngay trong đời này dù cho gặp được pháp duyên thù thắng cũng không thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay biết sự việc này rồi, hiểu rõ đạo lý này thì phải nghiêm túc cố gắng mà

học tập. Niệm Phật như thế nào? Chính là cách niệm này, phải dùng cho thuần thực, mọi lúc mọi nơi đều có thể đề khởi lên được, như vậy thì bạn hoàn toàn không chế được phiền não của bạn. Thế là cảnh giới này liền chuyển trở lại ngay, bạn tự mình biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, công phu sẽ thấy hiệu quả.

Cho dù là hoàng pháp lợi sanh, việc lợi ích chúng sanh cũng đều phải xem duyên phận. Từ xưa đến nay, cao nhân, đại đức, rất nhiều vị cả đời không gặp được duyên. Không gặp được duyên thì họ tự tu, họ thành công rồi, tự độ rồi. Khi không có duyên thì tự độ, khi có duyên thì giúp đỡ chúng sanh. Duyên tuyệt đối không được cưỡng cầu. Phật dạy chúng ta phải tùy duyên. Nếu bạn cưỡng cầu thì bạn chắc chắn sinh phiền não. Cho nên chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta: **“Tùy duyên chứ không phan duyên”**. Tùy duyên thì tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng. Phan duyên thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, hay nói cách khác, bạn sinh phiền não chứ không sinh trí tuệ. Tùy duyên thì sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là sự thật.

Phật pháp không dễ gì gặp được, trong kệ khai kinh đã nói: **“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”**, đây là sự thật, không phải giả. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ thì bạn mới biết quý trọng. Bạn gặp được Phật pháp, tại sao không biết quý trọng Phật pháp vậy? Vì bạn không hiểu rõ, không biết cái hay của nó, không biết cái đáng quý của nó, không biết nó khó gặp như vậy. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay: **“Vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp”**. Chúng ta ngày nay gặp được là vô lượng kiếp hy hữu khó gặp. Đâu có dễ dàng cho bạn đời đời kiếp kiếp đều gặp được. Những lời này nói có quá mức hay không vậy? Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy, quan sát tỉ mỉ liền biết thôi. Bạn đừng nói toàn thế giới, chỉ nói ngày nay ở Singapore dân số hơn ba triệu người, có mấy người gặp được? Trong ba triệu người, có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Ở trong Phật pháp, có bao nhiêu người có thể gặp được Phật pháp thuần chánh? Chúng tôi ở nơi đây cũng coi như hoàng pháp nhiều năm rồi. Trước đây, mỗi năm tôi đến đây giảng một tháng, tôi ước tính sơ bộ cũng chưa đến ba ngàn người mà thôi. Trong ba ngàn người này, người thật sự có thể giác ngộ lại được mấy người? Không thể có 300 người, có thể được 300 người là khá tốt rồi. Cho nên, loại trừ dần dần đến cuối cùng thì không được mấy người. Như vậy đối với lời của cô nhân nói chúng ta mới khẳng định, may may không nghi hoặc. Sau đó thử nghĩ bản thân, chúng ta may mắn biết bao!

Học Phật, mấu chốt của thành bại là gì? Ngày đầu tiên tôi học Phật, nhờ có đại sư Chương Gia chỉ dạy tôi: **“Nhìn thấu, buông xả”**. Mấu chốt thành bại của bạn là quyết định ở bốn chữ này. Bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xả, thì đời này cùng lắm là kết cái duyên ở trong Phật pháp mà thôi. “Kết duyên”, vô lượng kiếp quá khứ đến nay, chúng ta đã kết duyên không ít lần rồi, cho nên mới nói “có thiện căn sâu dày”. Thế Tôn ở trong kinh Vô Lượng Thọ nói cho chúng ta biết về vương tử A-xà, ông trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật. “Ức” là con số của Ấn Độ, con số này chênh lệch rất lớn, mười vạn cũng gọi là ức, trăm vạn cũng gọi là ức, ngàn vạn cũng gọi là ức. Chúng ta chỉ tính con số thấp nhất là mười vạn. Một ức là mười vạn, mà “400 ức” cũng là con số tương đối khá lớn rồi. Trong đời quá khứ đã từng gieo trồng thiện căn, tiếp xúc được Phật pháp nhiều lần như vậy, nhưng cái thiện căn này trong kinh A Di Đà nói là “ít thiện căn”, vẫn không phải nhiều. Từ đó cho thấy, tập khí chúng ta nghiêm trọng dường nào, tại sao vậy? Chúng ta xem thấy ở trong kinh, vương tử A-xà nghe Thế Tôn giảng kinh Vô Lượng Thọ, ông vẫn chưa có phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, cái tâm này vẫn chưa có phát ra được. Ông chỉ phát tâm là *“chúng con tương lai làm Phật cũng muốn giống như Phật A Di Đà vậy”*, ông chưa có phát tâm cầu sanh. Nếu như phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới gọi là nhiều thiện căn. Cho nên vương tử A-xà-thế vẫn là thuộc về ít thiện căn, ít phước đức. Mặc dù có nhiều nhân duyên, nhưng ông có ít thiện căn, ít phước đức nên không thể thành tựu.

Chúng ta soi lại mình một chút, chúng ta có phải ít thiện căn, ít phước đức hay không? Điều này phải suy xét cho thật kỹ. Thật sự thiện căn phước đức ít, có cách gì cứu chữa hay không? Có! Bạn chân thật có thể nhìn thấu, chân thật có thể buông xả, chân thật có thể cầu học, thì chỉ trong thời gian mấy năm, bạn có thể đem ít thiện căn của bạn biến thành nhiều thiện căn. Đó chính là ngày đêm phải tăng cường huân tu Phật pháp.

Tại Singapore, điển hình rõ rệt nhất là ông Trần Quang Biệt, cựu trưởng Cư Sĩ Lâm. Tuy ông học Phật từ nhỏ, hộ trì Phật pháp 50-60 năm, nhân duyên của ông không ít, nhưng thiện căn, phước đức của ông đều ít. Khi về già, thời gian bốn năm cuối đời, ông bị bệnh. Nằm trên giường bệnh, mỗi ngày ông nghe kinh tám giờ, không gián đoạn ngày nào. Điều này đã bổ túc thêm nhiều thiện căn phước đức của ông. Trong cơn bệnh, ông thật sự buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cho nên ông thành công. Ông đã làm nên một tấm gương rất tốt cho chúng ta thấy.

Chúng ta không nên đợi lâm chung bị bệnh, nằm ở trên giường mới nghe kinh, mà phải làm ngay bây giờ. Ông nằm trên giường bệnh đã nghe bốn năm là có thể biết trước ngày giờ ra đi. Chúng ta hiện nay không bị bệnh, nhân lúc tuổi còn trẻ hãy buông xả vạn duyên, cũng nghe kinh được mỗi ngày tám giờ, tôi tin bốn năm bạn có thể đứng vững sanh, không có bị bệnh. Điều có thể biến thành không thể là nguyên nhân gì vậy? Không chịu làm!

Buông xả gì vậy? Buông xả tập khí phiền não, buông xả tự tư tự lợi, buông xả tham sân si mạn, buông xả nhân ngã thị phi, buông xả ngũ dục lục trần, dạy bạn phải buông xả những thứ này. Chuyên tâm đọc kinh, nghe giảng kinh, niệm Phật, người ba năm thành tựu quá nhiều quá nhiều rồi. Các bạn hãy xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, bao nhiêu người tu hành chỉ ba năm là vãng sanh rồi.

Trước đây có rất nhiều người đến hỏi tôi: “*Thưa pháp sư, có phải họ vãng sanh là vừa ngay lúc thọ mạng hết rồi phải không?*”. Tôi mỉm cười: “*Không nhất thiết! Đâu có trùng hợp như vậy, một người, vài người họa may có. Nhiều người như vậy đều là ba năm, năm năm niệm Phật liền vãng sanh, không thể trùng hợp như vậy*”. Đó là nguyên nhân gì vậy? Họ không có pháp duyên độ chúng sanh thì họ tự mình thành tựu. Công phu đến trình độ này gọi là “sanh tử tự tại”, họ có thể đi bất cứ lúc nào, muốn đi là đi, họ cảm thấy cái thế gian này không có pháp duyên, không có duyên độ chúng sanh, ở lại cái thế gian này không có ý nghĩa gì, vậy là đi ngay. Trước tiên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp Phật A Di Đà. Sau khi gặp Phật A Di Đà rồi, ở nơi nào có duyên thì họ đến nơi đó để độ chúng sanh, không giới hạn ở cái địa cầu này. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của chúng ta là tận hư không khắp pháp giới, không gian hoạt động rất lớn. Duyên ở nơi này chưa chín muồi, nhưng thế giới phương khác duyên chín muồi rồi thì có thể đi đến thế giới đó, không bị trói buộc ở cái thế gian này. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

“**Tốc tự thành tựu**”. Bạn “không sân hận” thì bạn thành tựu rất nhanh.

“**Vô ngại tâm trí**”. “Vô ngại” tức là không có chướng ngại. Câu này ý nói trí tuệ của bạn không có chướng ngại.

“**Chư căn nghiêm hảo**”, các căn tướng hảo trang nghiêm. “**Kiến giai kính ái**”. Làm thế nào để thành tựu những điều này vậy? Không có sân hận. Khi bạn sân hận thì vẻ mặt rất xấu xí, cho nên tướng mạo không đẹp, mọi người nhìn thấy bạn đều không hoan hỷ. Lìa sân hận thì tướng mạo liền đẹp, cơ thể cũng tốt, mỗi người nhìn thấy bạn đều sinh tâm hoan hỷ, bởi vì bạn có thể hoan hỷ đối xử người khác thì người khác cũng hoan hỷ đối với bạn. Sân hận, cái hình ảnh này ai cũng chẳng muốn nhìn. Chúng ta sống trong xã hội này, có duyên hay không có duyên với đại chúng, đây là một nhân tố rất quan trọng.

Kinh văn: “**Ly tà đảo tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia, kiến Phật văn pháp, cúng dường chúng tăng, thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm. Thị vi đại sĩ, tu Bồ-tát đạo thời, hành thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm, sở hộ, đại lợi như thị**”.

Đoạn kinh văn nhỏ này nói không ngu si mà hành bố thí thì lợi ích đạt được là đến “**thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm**”.

Từ câu “**thị vi đại sĩ**” trở xuống đến “**đại lợi như thị**” là tổng kết của đoạn này, chính là tổng kết dùng thập thiện nghiệp tu bố thí.

“**Tà đảo**”, tà là tà kiến, đảo là điên đảo, **tà kiến điên đảo chính là ngu si**.

“**Ly tà đảo tâm, nhi hành thí cố**”. Đây là chúng ta thông thường nói không ngu si hành bố thí.

“**Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt**”. Đây là nói lợi ích tổng quát.

Đoạn thứ nhất là nói rõ sáu Ba-la-mật, từ trì giới trở xuống đều là nói sơ lược. Trong nói sơ lược, chúng ta nhất định phải dùng cái ví dụ phía trước này. Cái ví dụ phía trước này sẽ dùng liên tục, xuyên suốt toàn kinh. Ví dụ đọc đến trì giới, bạn phải nghĩ đến giữ giới không sát sanh được lợi ích gì, giữ giới không trộm cắp được lợi ích gì, trì giới không tà dâm được lợi ích gì, liên tục đến không ngu si, mỗi điều đều như vậy. Phía dưới thì Phật không nói nữa, chúng ta tự mình phải hiểu, đây gọi là nêu một cái rồi suy ra những cái còn lại. Thậm chí đến cuối cùng của kinh văn này là “phương tiện”, phía sau lục độ, tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, 37 phẩm trợ đạo, chỉ quán, phương tiện, mỗi một điều đều là như vậy. Ví dụ nói tu chỉ quán, bắt sát sanh tu chỉ trang nghiêm cô, bắt tà dâm chỉ trang nghiêm cô, ở trong mỗi câu đều có mười điều. Chúng ta tự mình phải nghĩ ra cho được. Đây là Thế Tôn ở chỗ này nêu ví dụ để nói. Thực tiễn vào trong đời sống chúng ta từng li từng tí, không có pháp nào là không đầy đủ mười pháp, bất kỳ pháp nào cũng đầy đủ mười pháp, cái này mới là chỉ u chí thiện.

Bộ kinh này mới mở đầu dạy chúng ta: “**Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp**”. Trong nhà Phật nói khái quát tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp đều đầy đủ mười pháp, vậy mới thật sự thực tiễn đến **thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép máy may bất thiện xen tạp**. Chúng ta niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu này, chúng ta

hiện nay hiểu được rồi, không sát sanh chấp trì danh hiệu, không trộm cắp chấp trì danh hiệu, không tà dâm chấp trì danh hiệu, cho đến không tham, không sân, không si chấp trì danh hiệu, thì sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là người thượng thiện, trong từng tiếng Phật hiệu đều đầy đủ thập thiện nghiệp. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này.

Biệt báo của không ngu si hành bố thí chỉ nói một điều quả báo này là **“hằng sanh chánh kiến”**. “Hằng” là vĩnh hằng, “Chánh” là chánh tri chánh kiến. Hay nói cách khác, chính là tông môn đại sư lục tổ Huệ Năng nói là **“thường sanh trí tuệ”**. Ngài gặp Ngũ Tổ nói: **“Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”**. Chúng ta biết Ngài thường sanh trí tuệ là do Ngài không ngu si hành bố thí nên được quả báo này. Chúng ta bình thường có tu học như vậy hay không?

**“Kính tín chi gia”**. Không những bản thân sanh chánh tri chánh kiến, ở trong câu **“hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia”**, họ thọ sanh không phải thọ sanh trong nhà người bình thường, nhất định là sanh vào trong gia đình Phật giáo có chánh tín. Tại sao vậy? Vì bản thân họ có chánh tri chánh kiến. Nếu bản thân không đầy đủ chánh tri chánh kiến thì sẽ không sanh vào nhà chánh tri chánh kiến, đây là cảm ứng. Khổng Phu Tử ở trong “Chu Dịch Hệ Từ Truyện” đã từng nói: **“Vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân”**, chánh kiến ưa thích chánh kiến, tà kiến ưa thích tà kiến. Cho nên cổ nhân đã từng dạy người, muốn quan sát người này, xem người này là người chánh kiến hay là người tà kiến, từ chỗ nào mà xem vậy? Xem bạn bè của họ, xem họ quan hệ bạn bè với những hạng người nào. Bạn bè mà họ quan hệ đều là chánh tri chánh kiến, thì người này chắc chắn là chánh tri chánh kiến; những người mà họ giao du này là tà tri tà kiến, thì họ cũng khó tránh khỏi tri kiến bất chánh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên xem bạn thì có thể biết người là vậy.

Đã là chánh tri chánh kiến thì nhất định **“thấy Phật, nghe pháp, cúng dường chúng tăng”**, đây là gân gủi tam bảo. Quý vị nhất định phải biết, ở trong pháp thế xuất thế, gân gủi tam bảo là người đại phước đức, cũng là người đại trí tuệ. Nhưng ngày nay tam bảo ở thế gian đã suy vi rồi, suy vi là do chỉ có tam bảo hình thức, không có tam bảo thực chất. Quý vị phải biết rằng, tam bảo thực chất mới hữu hiệu, chúng ta mới có thể thật sự được phước tuệ.

Tam bảo thực chất, trong Đàn Kinh nói rất hay, Lục Tổ nói: **“Phật là giác vậy, pháp là chánh vậy, tăng là tịnh vậy”**, cho nên Ngài dạy người quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. **Giác, Chánh, Tịnh là tam bảo chân thật**. Phật-Pháp-Tăng chính là Giác-Chánh-Tịnh. Thế nhưng, người hiện nay nhận thức Phật-Pháp-Tăng, không biết nội hàm của Phật-Pháp-Tăng là Giác-Chánh-Tịnh. Nhắc đến Phật liền nghĩ đến tượng Phật, nhắc đến pháp liền nghĩ đến kinh điển, nhắc đến tăng liền nghĩ đến người xuất gia, nghĩ vậy sai rồi! Thế là không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Trụ trì tam bảo đối với sự hoằng truyền, tu học Phật pháp là vô cùng quan trọng, không thể thiếu. Bạn có thực chất mà không có hình tượng thì thực chất cũng tan vỡ. Phật Bồ-tát chỉ dạy chúng ta, nhìn thấy tượng Phật phải nghĩ đến giác ngộ, “giác chứ không mê”, ý nghĩa chân thật của cúng dường tượng Phật là ở chỗ này. Nhìn thấy kinh điển, không chỉ là kinh điển, mà chỉ cần nhìn thấy quyển sách, nhìn thấy văn tự thì tức khắc liền có thể nghĩ đến “chánh chứ không tà”. Đây là thật sự quy y pháp, thật sự bạn thấy Phật, thấy pháp rồi. Nhìn thấy người xuất gia liền nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mấy bụi, đây là bạn thật sự kính tăng. Thấy Phật, nghe pháp, kính tăng là phải giảng như vậy.

Vì vậy, hình tượng tam bảo này từng giây từng phút đang nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này chúng ta vô cùng dễ quên. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tùy thuận tập khí phiền não, tự nhiên liền bị phiền não kéo đi. Cho nên, chúng ta phải hiểu tại sao chúng ta phải cúng dường tam bảo, mục đích là từng giây từng phút nhắc nhở mình. Đây chính là ân huệ lớn nhất mà tam bảo trên hình tượng đã cho chúng ta, nếu không thì lấy gì để nhắc nhở chúng ta? “Giác chứ không mê”, cách giác như thế nào? “Chánh chứ không tà”, cách chánh như thế nào? “Tịnh chứ không nhiễm”, cách tịnh như thế nào? Những đạo lý lớn này đều ở trong kinh điển. Cho nên Phật giáo giới chúng ta là phải “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Đọc tụng là then chốt, thường xuyên đọc tụng, thường xuyên vì người diễn nói (diễn là làm được).

Thập thiện nghiệp đạo là môn học cơ bản của nhà Phật, bất kể bạn tu tông phái nào, bất kể bạn tu pháp môn nào, Đại thừa cũng tốt, Tiểu thừa cũng tốt, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, đây vẫn là môn học chung, thầy đều phải tu. Có học môn học chung này thì người này mới là đệ tử Phật, người hiện nay nói là Phật giáo đồ. Không có cái cơ sở này, đại sư Thiên Thai gọi là: “Danh tự đệ tử”, chính bản thân Ngài nói là “lục tức Phật”, “danh tự tức Phật”. Lục tức dùng vào trong thân chúng ta, đó chính là “Danh tự Phật giáo đồ”, là hữu danh vô thực. “Làm thật” là thật làm vào quán hạnh vị, đó là đệ tử Phật quán hạnh vị. Làm đến thật sự có thành tựu xuất hiện rồi, đây chính là đệ tử Phật tương tự vị. Những ai là tương tự vị vậy? A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ-tát quyền giáo, Phật tạng giáo, Phật thông giáo là đệ tử Phật tương tự. Đến khi phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì bạn là đệ tử Phật đích thực.

Đệ tử Phật thật đều bắt rễ từ trên thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta vớt bỏ thập thiện thì trên đường Bồ-đề một bước cũng không thể tiến tới được. Đây là lời chân thật, tại sao vậy? Không có thập thiện nghiệp đạo thì bạn không có tiến bộ, trên đường Bồ-đề một bước bạn cũng không bước vào được. Thế là chúng ta mới hiểu rằng, người học Phật có biết bao người ở ngoài cửa Phật, chưa bước vào ngưỡng cửa. Bạn phải tu đầy đủ thập thiện nghiệp đạo mới bước vào ngưỡng cửa, sau đó bạn từng bước tiến lên phía trước, như vậy bạn đã bước vào cửa lớn của nhà Phật. Nếu như chúng ta đem 50 cấp bậc của Bồ-tát để làm ví dụ, thì thập tín vị là cửa lớn. Sơ tín là vào cửa, đến thập tín là ở trong cửa lớn, Bồ-tát Thập Trụ là đã vào cửa thứ hai, Bồ-tát Thập Hồi Hướng là vào đến cửa thứ ba, Bồ-tát Địa Thượng là vào nhà, đăng đường nhập thất.

Cửa lớn, cửa hai, cửa ba, rất nhiều đồng tu chưa từng nhìn thấy. Nếu như quý vị đến Trung Quốc du lịch, lưu ý thật kỹ, vào thời xưa nhà người giàu có ở Bắc Kinh còn có nhà tứ hợp. Trong nhà tứ hợp là có cửa lớn, cửa hai, không có cửa ba. Nhưng bạn đến cung Ung Hòa mà xem, có cửa lớn, cửa hai, cửa ba. Cung Ung Hòa là nhà mà trước đây hoàng đế Ung Chính khi làm hoàng tử cư trú. Sau khi ông làm hoàng đế thì đem nhà ở của mình quyền cúng để làm chùa Phật, đây là chánh tín, quyền cúng là cúng dường tam bảo. Bạn thử xem, kiến trúc này không giống như những kiến trúc dân gian thông thường khác, sân vườn rất sâu. Nhà tứ hợp có nhất tiến, nhị tiến, tam tiến, tứ tiến. Ở Trung Quốc đại lục, gia đình phú quý đại khái đều có tam, tứ tiến. Thời kỳ kháng chiến tôi có sống tại Hồ Nam một năm, tôi ở tại Hoành Sơn. Căn nhà mà tôi ở đã từng là nhà của một gia đình giàu có. Phòng trong nhà của họ là nhà tứ hợp, tam tiến, ở phía sau là hoa viên, sân vườn rất sâu. Gia đình tương đối giàu có, nhưng vào thời đó đã suy tàn rồi, con cháu đời sau nhân khẩu rất ít, người không nhiều nữa, tộc này suy rồi, nhưng bạn nhìn thấy gia đình họ, nhìn cái kiến trúc này là biết được đó không phải là một gia đình thông thường.

Tóm lại, bản thân chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta hiện tại là đang ở trong cửa Phật hay là ở ngoài cửa? Chúng ta đã bước vào cửa lớn, còn có thể bước vào cửa hai hay không? Chỉ cần bước được vào cửa lớn, thật sự có thể phát tâm Bồ-đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà thì chắc chắn được sanh. Thế gian này tất cả đều là giả, không có gì là thật cả, chỉ có niệm Phật vãng sanh là thật. Cái giả thì chúng ta phải buông xả, phải xả bỏ. Cái thật thì phải nắm giữ thật kỹ, dứt khoát không được lơ lửng. Cho nên không ngu si hành bố thí mới có thể sanh vào nhà chánh tín.

Ngày nay Phật giáo chúng ta như Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội, thừa với quý vị đây là nhà chánh tín. Chúng ta hằng ngày ở nơi đây nghiên cứu, thảo luận, tu học chánh pháp. Tuy chúng ta không sinh trưởng ở trong một gia đình Phật giáo, nhưng ngày nay chúng ta có cái nhân duyên thù thắng này, chúng ta cư trú ở trong môi trường này thì chính là sinh vào nhà chánh tín. Ở nơi này, chúng ta có duyên thấy Phật, nghe pháp, cúng tống, cái duyên này thù thắng biết bao. “Thấy Phật” là kiến tánh. “Nghe pháp” là rõ lý, chân tướng vũ trụ nhân sinh chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ. “Cúng tống” là cùng sống hòa mục, đối xử bình đẳng, không chỉ là chúng ta mà tất cả chúng ở thường trụ không phân quốc độ. Chúng ta không nói “quốc gia” mà nói “quốc độ”, vì phạm vi của quốc gia thì nhỏ, chưa có thoát khỏi trái đất, còn phạm vi của quốc độ thì lớn. Quốc độ là khu vực giáo hóa của một vị Phật, một tam thiên đại thiên thế giới, cái này gọi là quốc độ. Trong hư không bao la có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, không phân quốc độ, không phân chủng loại, không phân tôn giáo, đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, đây gọi là cúng dường. Ở trong cúng dường mà tu học, tu học cái gì? Tu học sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần. Cúng dường là phước, thanh tịnh bất nhiễm là tuệ, phước tuệ song tu.

**“Thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm”**. Tâm Bồ-đề vô thượng, thường hằng ở tại tâm. Tâm Bồ-đề vô thượng đều thực tiễn trong đời sống. Đoạn nhỏ này là nói không si.

Phía sau là tổng kết dùng thập thiện nghiệp tu bố thí Ba-la-mật.

**“Thị vi đại sĩ, tu Bồ-tát đạo, hành thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm, sở hộ đại lợi như thị”**. “Như thị” tức là như phần trước đã nói, Thế Tôn ở trong đoạn này nói rất tỉ mỉ, về sau đều là nói sơ lược. Chúng ta phải hiểu được nghĩa thú thuyết pháp của Ngài.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật.

## **PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 44)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: năm 2001**

**Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**